

THÔNG BÁO DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 4/2017
(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)

STT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	Tổng thu nhập chịu thuế/Quý	Các khoản giảm trừ/ Quý			Thu nhập tính thuế/quý	Số thuế phải nộp/quý	Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q4/2017	Số thuế chênh lệch		Ký Nộp
					Bản thân	Người phụ thuộc	Trừ bảo hiểm bắt buộc				Phải nộp thêm	Được thoái trả	
1	Trần Kim Thu	Liễu	Khoa KHCb h	76,910,360	27,000,000	10,800,000	3,428,376	35,681,984	3,102,297	-	3,102,297	-	
2	Nguyễn Phương	Hà	Khoa KHCb h	45,241,240	27,000,000	-	1,713,635	16,527,605	902,760	1,245,000	-	342,240	
3	Nguyễn Thị Huyền	Nga	Khoa KHCb h	39,387,600	27,000,000	-	2,367,729	10,019,871	500,994	-	500,994	-	
4	Trịnh Khắc	Vũ	Khoa KHCb h	32,858,417	27,000,000	-	1,459,089	4,399,328	219,966	-	219,966	-	
5	Nguyễn Thị Minh	Quý	Khoa KHCb a	66,497,386	27,000,000	10,800,000	-	28,697,386	2,119,740	5,504,233	-	3,384,493	
6	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Khoa KHCb a	31,458,360	27,000,000	-	1,930,793	2,527,567	126,378	-	126,378	-	
7	Nguyễn Văn	Đông	Khoa KHCb l	61,173,610	27,000,000	10,800,000	1,878,990	21,494,620	1,399,461	2,122,500	-	723,039	
8	Nguyễn Thanh	Tú	Khoa KHCb l	54,177,600	27,000,000	21,600,000	2,246,928	3,330,672	166,533	1,147,500	-	980,967	
9	Nguyễn Văn	Hậu	Khoa KHCb t	30,347,880	27,000,000	-	1,138,410	2,209,470	110,475	495,000	-	384,525	
10	Dương Đức	Kiên	Khoa KHCb t	58,521,880	27,000,000	14,400,000	1,138,410	15,983,470	848,346	3,142,500	-	2,294,154	
11	Hà Như	Mai	Khoa KHCb t	45,768,000	27,000,000	-	1,326,780	17,441,220	994,122	1,659,000	-	664,878	
12	Cao Thị	Nga	Khoa KHCb t	36,044,600	27,000,000	-	2,265,969	6,778,631	338,931	-	338,931	-	
13	Phạm Thị Thu	Nga	Khoa KHCb t	61,771,360	27,000,000	10,800,000	1,996,722	21,974,638	1,447,464	1,734,500	-	287,036	
14	Nguyễn Thị	Thùy	Khoa KHCb t	50,545,080	27,000,000	18,000,000	1,314,495	4,230,585	211,530	2,512,500	-	2,300,970	
15	Trương Thị	Hồng	Khoa KHCb	36,128,750	27,000,000	7,200,000	1,093,365	835,385	41,769	660,000	-	618,231	
16	Đặng Thị Kiên	Trúc	Khoa KHCb l	43,912,240	27,000,000	21,600,000	1,663,635	(6,351,395)	-	1,498,500	-	1,498,500	
17	Nguyễn Thị Cẩm	Thạch	Khoa KHCb t	37,986,913	27,000,000	21,600,000	2,261,095	(12,874,182)	-	292,500	-	292,500	
TỔNG CỘNG								172,906,855	12,530,766	22,013,733	4,288,566	13,771,533	

Tổng cộng thuế phải nộp thêm: **4,288,566**

Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm tám mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi sáu đồng

Tổng cộng thuế được thoái trả: **13,771,533**

Bằng chữ: Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn năm trăm ba mươi ba đồng

NGƯỜI LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 31 tháng 01 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Thùy

Nguyễn Kinh

Phạm Hữu Lộc